

Bản án số: 122/2020/HSST

Ngày: 29/9/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9 - TP. HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Minh Phước

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Thu

2. Bà Trương Thị Hai

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 131/2020/HSST ngày 10 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ tên: **Trần Đình T**, tên gọi khác: không có; Sinh ngày: 15/5/1994 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ thường trú: Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: thợ hồ; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đình T và bà Trần Thị Diệu T; Chưa có vợ con; Tiền án: Ngày 12/8/2019, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm phạt 06 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Bản án số 299/2019/HS-ST. Ngày 22/5/2020, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm theo Bản án số 261/2020/HS-PT; Tiền sự: ngày 23/9/2019, bị Ủy ban nhân dân phường Long Bình, Quận 9 ra Quyết định số 300/QĐ-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị bắt giữ từ ngày 03/6/2020 (có mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Lê Văn C, sinh năm 1957

Địa chỉ: Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 03/6/2020, do cần mua ma túy để sử dụng và được bạn bè giới thiệu nên Trần Đình T một mình điều khiển xe gắn máy hiệu FASHION màu nâu, biển số 51Z8-2 đi từ Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh đến chân cầu Sài Gòn, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh gặp một người phụ nữ (không rõ lai lịch) và mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Sau đó, T cầm gói ma túy vừa mua trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe về Quận 9 tìm nơi sử dụng, khi đến ngã ba đường 179 và đường Hoàng Hữu Nam, Khu phố 5, phường Tân Phú, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Tổ tuần tra Công an Quận 9 thấy có dấu hiệu nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong lòng bàn tay trái của T có 01 gói ma túy nên bắt giữ cùng tang vật.

Tại Kết luận giám định số 943/KLGD-H ngày 12/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nilon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Đình T và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9 (ký hiệu mẫu m) gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2946g (không phẩy hai chín bốn sáu gam), loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 125/CT-VKSQ9 ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Đình T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đình T đã trình bày lại toàn bộ nội dung vụ án và thừa nhận hành vi mua 0,2946g (không phẩy hai chín bốn sáu gam) chất ma túy Methamphetamine về tàng trữ để sử dụng nhưng bị phát hiện và bị bắt giữ vào ngày 03/6/2020 như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 đã truy tố đối với bị cáo. Đồng thời, bị cáo cũng đã nhìn nhận trách nhiệm của mình và tỏ thái độ ăn năn hối hận, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến đánh giá nội dung vụ án, xác định hành vi phạm tội và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Đình T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như nội dung bản cáo trạng. Đồng thời, đại diện Viện kiểm sát cũng đã đánh giá tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định pháp luật xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 08 tháng đến 02 năm 03 tháng tù; tịch thu, tiêu huỷ 01 gói niêm phong chứa chất ma túy còn lại sau giám định và tịch thu sung vào ngân sách nhà nước chiếc xe gắn máy hiệu FASHION màu nâu, biển số 51Z8-2.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết luận giám định và các chứng cứ, tang vật khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở để xác định, vào ngày 03/6/2020, bị cáo Trần Đình T đã thực hiện hành vi mua chất ma túy Methamphetamine về cất giữ với mục đích để sử dụng. Khi bị cáo đang cất giấu trong người 0,2946g (không phải hai chín bốn sáu gam) chất ma túy Methamphetamine tại ngã ba đường 179 và đường Hoàng Hữu Nam, Khu phố 5, phường Tân Phú, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị phát hiện và bắt giữ. Do đó, hành vi của bị cáo Trần Đình T thực hiện đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2] Xét ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất an ninh trật tự xã hội; bản thân bị cáo đã có tiền án, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này được xác định là tái phạm. Do đó, cần thiết phải xử lý nghiêm đối với bị cáo, áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét áp dụng các quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Ngoài hình phạt chính là hình phạt tù, tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự còn quy định bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, xét bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng cá nhân, không thu lợi nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về tang vật chứng của vụ án:

- 01 gói niêm phong bên trong có chứa 0,1739g chất Methamphetamine còn lại sau giám định, đây là chất ma túy mà Nhà nước quy định cấm tàng trữ nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe gắn máy hiệu FASHION, màu nâu, biển số 51Z8-2, số khung FS1003201628, số máy 1P50FMG310330375 mà bị cáo Trần Đình T sử dụng làm phương tiện mua ma túy. Qua xác minh thì chiếc xe trên do ông Lê Văn C đứng

tên đăng ký chủ sở hữu. Ông C đã bán lại chiếc xe cho T vào tháng 04/2017. Bị cáo T sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện phạm tội nên tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

1.1. Tuyên bố bị cáo Trần Đình T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.2. Xử phạt: Trần Đình T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2020.

1.3. Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù của bản án này với hình phạt 06 (sáu) năm tù về tội Gây rối trật tự công cộng của bản án số 261/2020/HS-PT ngày 22/05/2020 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mà bị cáo chưa chấp hành, buộc bị cáo Trần Đình T phải chấp hành hình phạt chung là 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2020.

**2.** Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

2.1. Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên trong có chứa 0,1739g (không phẩy một bảy ba chín gam) chất Methamphetamine.

2.2. Tịch thu, sung vào Ngân sách nhà nước chiếc gắn máy hiệu FASHION, màu nâu, biển số 51Z8-2, số khung FS1003201628, số máy 1P50FMG310330375

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 81/20/PNK ngày 05/8/2020 của Công an Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh).

**3.** Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Đình T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được thực hiện quyền kháng cáo bản án. Trường hợp vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*Nơi nhận :*

- Tòa án nhân dân TP.HCM;

- Viện KSND Quận 9;
- Công an Quận 9;
- Chi cục THADS Quận 9;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu.

(Đã ký)

**Lê Minh Phước**